

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-PT

Ngày: 23/7/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đăng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Ông Lê Thành Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2020/TLPT-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo Lê Tấn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Tấn D, sinh năm 1984 tại huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số nhà 84/5, khu 10, thị trấn TÔ, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Lê Thị B; vợ Lê Ngọc H (ly hôn); 01 con; tiền án, tiền sự: không (Bị cáo có mặt).

Đối với những người tham gia tố tụng khác, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07 tháng 12 năm 2019, Tổ tuần tra Công an huyện TÔ tiến hành kiểm tra game bắn cá tại hộ bà Nguyễn Thị Đa, thuộc tổ 10, ấp Tâm Vu, xã Trà Côn, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Lê Tấn D đang chơi game có dấu hiệu khả nghi nên tiến hành kiểm tra, trong quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau của D có cái ví da (bóp da), bên trong ví có một bọc nilon trong suốt được hàn kín có chứa tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ của Lê Tấn D:

- + 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín có chứa tinh thể trong suốt;
- + 01 cái ví màu đen nhãn hiệu Duckbill ;
- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;
- + 01 nắp nhựa màu đỏ, trên nắp nhựa có gắn một đoạn ống thủy tinh và hai đoạn ống hút nhựa màu vàng, trắng;
- + Số tiền 44.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 660/KLGD-PC09 ngày 09/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong bọc nilon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1678 gam Methamphetamine.

Ngày 16/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TÔ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Tấn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận khoảng 10 giờ ngày 01/12/2019 bị cáo điện thoại cho người có tên Tùng Mỏ thông qua số điện thoại 0938384321 để mua một tép ma túy đá với giá 300.000 đồng. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 01/12/2019 bị cáo đến nhà lồng chợ TÔ để nhận ma túy được một thanh niên không rõ lai lịch giao ma túy cho bị cáo. Đến ngày 06/12/2019 bị cáo sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo hàn kín cất trong ví. Khoảng 21 giờ ngày 06/12/2019 bị cáo đến tiệm game bắn cá thuộc ấp Tâm Vu, xã Trà Côn chơi game đến khoảng 01 giờ khuya thì bị bắt quả tang.

Đối với đối tượng Tùng Mỏ, qua xác minh tên thật là Trương Văn Tùng, sinh năm 1980, nơi cư trú ấp Giồng Thanh Bạch, xã Thiện Mỹ, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long nhưng Tùng không thừa nhận bán ma túy cho D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện TÔ tiến hành đối chất giữa bị cáo và anh Tùng, qua đối chất không đủ cơ sở xác định anh Tùng bán ma túy cho bị cáo D.

Đối với người thanh niên giao ma túy cho bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TÔ không có căn cứ xác minh xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Tấn D** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt bị cáo Lê Tấn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/5/2020, bị cáo Lê Tấn D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn D đã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời do bị cáo là cận nghèo nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tấn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được giảm hình phạt vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác được thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định vào ngày 07/12/2019 bị cáo Lê Tấn D có hành vi tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng tại ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ô, tỉnh Vĩnh Long. Theo kết quả giám định chất ma túy là Methamphetamine có trọng lượng 0,1678 gam, án sơ thẩm xử bị cáo Lê Tấn D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về quản lý chất ma túy, ma túy gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến tình hình, trật tự trị an ở địa phương, bị cáo biết việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 1 năm 6 tháng tù là không nặng, tương xứng với hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng hưởng án treo.

Do đó, việc Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo là có căn cứ.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo thuộc cận nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Tấn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt bị cáo Lê Tấn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Lê Tấn D.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HTO: 02;
- CQTHADS HTO : 01;
- CQTHAHS HTO : 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND thị trấn TO: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đăng

